

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST
Ngày: 29-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 12/6/2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976, có mặt.

Cư trú tại: Tổ 2, ấp T, xã TT, huyện B tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Mai Hồng M, sinh năm 1967, vắng mặt;

Bà Tạ Thị G, sinh năm 1969, vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Tổ 5, ấp Th, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ông M có vay tiền và vàng của bà nhiều lần, tất cả những lần vay tiền ông M đều ký giấy nợ. Đến ngày 02/01/2018, bà và ông M có chót nợ thì ông M còn

nợ bà số tiền 185.000.000 đồng và 20,8 chỉ vàng 24k vàng 9999 (vàng nhẫn) + 2,5 chỉ vàng 18k, đồng thời ông M viết lại giấy nợ mới cho bà và hủy các giấy nợ cũ. Giấy nợ đề ngày 02/01/2018 do bà và ông M cùng viết. Trong giấy nợ ông M viết từ đầu cho đến đoạn “....20 chỉ tám phân”, do ông M viết đến đây thì ông nói mắt kém không viết được nữa nên đưa cho bà viết tiếp. Bà C viết từ đoạn “Hai cây tám phân...đến chịu trách nhiệm trước pháp luật”; sau đó ông M viết từ đoạn “Ghi chú: nếu bên nào sai....” cho đến hết giấy nợ. Còn chữ ký ghi Tạ Thị G là do bà G viết, còn chữ ký và viết Mai Hồng M là do ông M viết, người cho mượn ký và viết Nguyễn Thị C là do bà viết. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất vay tiền là 3%/1 tháng, sau đó ông M trả bằng lãi suất Ngân hàng, còn vay bằng vàng thì không tính lãi; vợ chồng ông M hẹn trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký giấy nợ sau cùng, tức đến ngày 02/01/2019 vợ chồng ông M, bà G trả hết nợ cho bà. Khi vay, ông M bà G không thế chấp tài sản gì cho bà. Mục đích ông M, bà G vay tiền của bà là để làm vốn trồng mì. Việc giao dịch vay tiền là do ông M trực tiếp hỏi vay tiền với bà, nhưng khi bà đưa tiền thì bà G vợ ông M là người trực tiếp đếm tiền; đối với vay vàng thì ông M, bà G trực tiếp nhận vàng. Từ khi vay, ông M bà G có trả cho bà được 1,5 chỉ vàng 24k 9999 và tiền lãi 12.000.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông M, bà G trả cho bà số tiền 185.000.000 đồng và vàng gồm: 20,8 chỉ vàng 24k 9999 khấu trừ đi số vàng bà G, ông M đã trả cho bà 1,5 chỉ vàng 24k, còn lại 19,3 chỉ x 4.500.000 đồng/1 chỉ = 86.850.000 đồng + 2,5 chỉ vàng 18k x 2.800.000 đồng/1 chỉ = 7.000.000 đồng. Tổng cộng tiền và vàng (vàng đã quy ra tiền) là 278.850.000 đồng. Bà yêu cầu tính lãi trên số tiền 185.000.000 đồng theo quy định của pháp luật từ ngày 02/01/2019 đến khi giải quyết xong vụ án, khấu trừ đi số tiền bà đã nhận 12.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Mai Hồng M trình bày:

Ông thừa nhận có vay tiền và vàng của bà C đúng như lời bà C trình bày. Ông có vay tiền của bà C nhiều lần, đến ngày 02/01/2018 ông và bà C có chốt lại nợ, ông còn nợ bà C số tiền 185.000.000 đồng và 20,8 chỉ vàng 24k vàng 9999 (vàng nhẫn) + 2,5 chỉ vàng 18k. Sau khi chốt nợ, ông và bà C có viết giấy nợ đúng như bà C trình bày. Nhưng chữ ký và viết Tạ Thị G là chữ viết của ông, ông ký thay cho bà G, chứ không phải là chữ ký của bà G. Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi suất vay tiền là 4%/1 tháng, còn vàng không tính lãi. Khi vay, ông không thế chấp tài sản gì cho bà C. Từ khi vay ông có trả cho bà C được 12.000.000 đồng và 1,5 chỉ vàng 24k vàng 9999, khi trả tiền bà C có ghi nhận tiền và vàng vào sổ của ông. Mục đích ông vay tiền và vàng của bà C là để làm vốn trồng mì trên đất rẫy của vợ, chồng ông để có thêm thu nhập trả nợ cho Ngân hàng và chi phí sinh hoạt trong gia đình.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu vợ, chồng ông trả số tiền 185.000.000 đồng và 20,8 chỉ vàng 24k vàng 9999 trị giá bằng tiền là: 20,8 chỉ x 4.500.000 đồng/1 chỉ = 93.000.000 đồng + vàng 18k 2,5 chỉ x 2.800.000 đồng/1 chỉ = 7.000.000 đồng. Tổng cộng 285.600.000 đồng tiền nợ gốc, yêu cầu tính lãi trên số tiền

185.000.000 theo quy định của pháp luật từ ngày 02/01/2019 đến khi Gi quyết xong vụ án. Ý kiến của ông đồng ý trả bà C số nợ gốc gồm: tiền 185.000.000 đồng và 20,8 chỉ vàng 24k vàng 9999 + 2,5 chỉ vàng 18k. Ông không đồng ý quy vàng ra tiền và không đồng ý trả tiền lãi. Việc vay tiền và vàng của bà C chỉ do mình ông giao dịch, bà G vợ ông không giao dịch vay với bà C, do đó đây là nợ riêng của ông nên ông đồng ý chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ nêu trên cho bà C.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Tạ Thị G trình bày:

Việc bà C cho ông M vay tiền và vàng cụ thể như thế nào bà không biết, sau đó bà C xuống nhà bà đòi nợ bà mới biết. Chữ ký trong giấy nợ đề ngày 02/01/2018 không phải là chữ ký của bà. Do đó bà không đồng ý chịu trách nhiệm cùng với ông M trả nợ cho bà C.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của nguyên đơn:* Bà C yêu cầu ông M, bà G trả số tiền nợ gốc 185.000.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k 9999; 2,5 chỉ vàng 18k; bà C yêu cầu tính lãi trên số tiền 185.000.000 đồng từ ngày 02/01/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ án theo quy định của pháp luật, khấu trừ đi số tiền lãi bà đã nhận 12.000.000 đồng;

- Ông M và bà G vắng mặt tại phiên tòa.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C. Buộc ông Mai Hồng M và bà Tạ Thị G hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ gốc 183.590.000 đồng và tiền lãi 18.285.000 đồng, tổng cộng 201.875.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k 9999; 2,5 chỉ vàng 18k.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Mai Hồng M và bà Tạ Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng ông M và bà G.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C yêu cầu ông Mai Hồng M và bà Tạ Thị G hoàn trả số tiền nợ gốc 185.000.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k 9999; 2,5 chỉ vàng 18k. Bà yêu cầu tính lãi trên số tiền 185.000.000 đồng theo quy định của pháp luật từ ngày 02/01/2019 đến khi giải quyết xong vụ án, khấu trừ đi số tiền bà đã nhận 12.000.000 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc 185.000.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k 9999; 2,5 chỉ vàng 18k:

Bà Nguyễn Thị C và ông Mai Hồng M thống nhất trình bày: Bà C có cho ông M vay tiền nhiều lần, đến ngày 02/01/2018, bà C và ông M chốt lại nợ với nhau và viết giấy nợ mới. Nội dung giấy nợ ông M còn nợ bà C số tiền 185.000.000 đồng và 20,8 chỉ vàng 24k vàng 9999 (vàng nhẫn) + 2,5 chỉ vàng 18k. Sau đó, ông M có trả cho bà C được 1,5 chỉ vàng 24k và 12.000.000 đồng.

- Bà C yêu cầu ông M, bà G hoàn trả số tiền 185.000.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k vàng 9999; 2,5 chỉ vàng 18k;

- Ông M đồng ý hoàn trả cho bà C số tiền 185.000.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k vàng 9999 + 2,5 chỉ vàng 18k, nhưng ông M không đồng ý quy vàng ra thành tiền như yêu cầu của bà C.

Xét thấy Bà C và ông M đều thừa nhận khi vay tiền là 185.000.000 đồng; vàng 19,3 chỉ vàng 24k vàng 9999 và 2,5 chỉ vàng 18k. Nay ông M đồng ý vay vàng thì trả bằng vàng, không đồng ý quy vàng ra thành tiền, hơn nữa tại phiên tòa bà C cũng yêu cầu vay vàng trả bằng vàng. Căn cứ vào Điều 463, 466 bộ luật dân sự thì yêu cầu của ông M vay vàng trả bằng vàng là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc ông M hoàn trả cho bà C số tiền nợ gốc 185.000.000 đồng; vàng 19,3 chỉ vàng 24k vàng 9999 và 2,5 chỉ vàng 18k.

[4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền 185.000.000 đồng theo quy định của pháp luật từ ngày 02/01/2019 đến khi giải quyết xong vụ án, khấu trừ đi số tiền bà C đã nhận 12.000.000 đồng. Xét thấy, giấy nợ đề ngày 02/01/2018 hai bên thỏa thuận không tính lãi, thời gian ông M hẹn trả nợ là 12 tháng, nhưng đến hạn trả nợ ông M không trả nợ cho bà C. Do đó, bà C yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 02/01/2019 đến khi giải quyết xong vụ án theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự. Lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Từ ngày 02/01/2019 đến ngày 29/7/2019 (ngày ông M trả 12.000.000 đồng tiền lãi) là: $185.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 6 \text{ tháng} = 10.590.000 \text{ đồng}$. Bà C đã nhận số tiền $12.000.000 \text{ đồng} - 10.590.000 \text{ đồng} = 1.410.000 \text{ đồng}$ được khấu trừ vào tiền nợ gốc, cụ thể: $185.000.000 \text{ đồng} - 1.410.000 \text{ đồng} = 183.590.000 \text{ đồng}$;

- Từ ngày 29/7/2019 đến ngày 29/7/2020 là: 183.590.000 đồng $0,83\% \times 12$ tháng = 18.285.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi ông M phải trả cho bà C là: 183.590.000 đồng + 18.285.000 đồng = 201.875.000 đồng.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Mặc dù bà G cho rằng việc vay tiền của bà C chỉ do ông M giao dịch, bà G không thừa nhận chữ ký trong giấy nợ ngày 02/01/2018 là của bà. Nhưng số tiền ông M vay của bà C phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà G với ông M; hiện nay giữa bà G và ông M vẫn đang chung sống vợ chồng bình thường, không có thời gian nào sống ly thân. Hơn nữa, bà G và ông M cũng thừa nhận ông M vay tiền của bà C để trông mì, lo trong gia đình (BL số 28). Ông M cho rằng ông vay tiền của bà C để trông mì có thêm thu nhập trả nợ cho Ngân hàng và chi phí sinh hoạt trong gia đình (BL số 39). Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, buộc bà Tạ Thị G phải có trách nhiệm liên đới cùng ông Mai Hồng M hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ gốc 183.590.000 đồng, tiền lãi là 18.285.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 201.875.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k 9999; 2,5 chỉ vàng 18k.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C là có căn cứ chấp nhận, cần buộc bà Tạ Thị G, ông Mai Hồng M liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ gốc 183.590.000 đồng, tiền lãi là 18.285.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 201.875.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k 9999; 2,5 chỉ vàng 18k.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà C được chấp nhận; bà Tạ Thị G, ông Mai Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 201.875.000 đồng và 19,3 chỉ vàng 24k 9999; 2,5 chỉ vàng 18k mà bà G, ông M phải hoàn trả cho bà C. Tại biên bản xác M ngày 28/7/2020 giá vàng 24k 9999 là 5.100.000 đồng/1 chỉ, giá vàng 18k 3.400.000 đồng. Như vậy $19,3 \text{ chỉ vàng } 24k \times 5.100.000 \text{ đồng/1 chỉ} = 98.430.000 \text{ đồng}$; $2,5 \text{ chỉ vàng } 18k \times 3.400.000 \text{ đồng} = 8.500.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C. Buộc bà Tạ Thị G và ông Mai Hồng M có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ gốc 183.590.000 đồng và tiền lãi là 18.285.000 đồng, tổng cộng là 201.875.000 (hai trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng và 19,3 chỉ (mười chín chỉ ba phân) vàng 24k 9999; 2,5 chỉ (hai chỉ năm phân) vàng 18k.

2. Về án phí:

- Bà Tạ Thị G và ông Mai Hồng M **phải chịu 15.440.000 (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;**

- Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C 7.140.000 (bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004005 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bà Tạ Thị G và ông Mai Hồng M không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bà Tạ Thị G và ông Mai Hồng M còn phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Bà Nguyễn Thị C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mai Hồng M và bà Tạ Thị G vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Na